

**SỰ TỰ TIN TRONG THỰC HÀNH KỸ NĂNG LÂM SÀNG
CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG CHÍNH QUY TẠI BỆNH VIỆN
TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN NĂM 2019**

Nguyễn Ngọc Huyền

Trường Đại học Y Dược - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Bài báo này trình bày kết quả nghiên cứu đánh giá thực trạng sự tự tin trong thực hành kỹ năng lâm sàng của sinh viên Điều dưỡng chính quy tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên và xác định một số yếu tố liên quan đến sự tự tin trong thực hành kỹ năng lâm sàng của sinh viên Điều dưỡng chính quy. Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp mô tả cắt ngang. Số liệu được thu thập bởi bộ câu hỏi sự tự tin trong thực hành lâm sàng. Tổng số 120 sinh viên Điều dưỡng chính quy học kỳ VI và học kỳ VII đã hoàn thành bộ câu hỏi đánh giá sự tự tin thực hành kỹ năng lâm sàng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, điểm trung bình về sự tự tin là $7,29 \pm 1,24$ (1 - 10), sinh viên có sự tự tin ở mức độ trung bình. 103 sinh viên (85,8%) có sự tự tin ở mức độ trung bình, trong khi chỉ có 17 (14,2%) sự tự tin ở mức độ cao. Sự tự tin thực hành kỹ năng lâm sàng có liên quan có ý thống kê với kỳ học của sinh viên ($p < 0,05$). Trong 30 kỹ năng, sinh viên có sự tự tin cao nhất trong thực hành kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn (75,8%), truyền tĩnh mạch (58,3%), tiêm thuốc (52,5%). Sự tự tin thấp nhất là kỹ thuật hồi sinh tim phổi (14,2%), chăm sóc người bệnh hấp hối, tử vong (14,2%) và kỹ thuật phụ giúp đặt Catheter tĩnh mạch trung tâm (15,8%).

Từ khóa: *Sự tự tin, sinh viên điều dưỡng, lâm sàng, thực hành, Thái Nguyên.*

Ngày nhận bài: 03/10/2019; Ngày hoàn thiện: 12/01/2020; Ngày đăng: 14/01/2020

**SELF EFFICACY IN THE CLINICAL SKILLS PRACTICE OF FULL-TIME
STUDENTS AT THAI NGUYEN NATIONAL HOSPITAL 2019**

Nguyen Ngoc Huyen

TNU - University of Medicine and Pharmacy

ABSTRACT

This paper present a study to assess self-efficacy in the clinical skills practice of full-time nursing students at Thai Nguyen National Hospital and to identify some factors related to self-efficacy in clinical skills practice by full-time nursing students. A cross-sectional descriptive study was conducted. Data are collected by the self - efficacy questionnaire in clinical practice. A total 120 full-time Nursing students attending in Semester VI and Semester VII completed the questionnaire to assess self - efficacy in clinical skills practice. The study results showed that, the average score for self - efficacy is 7.29 ± 1.24 (1 - 10), which shows moderate self - efficacy in students. 103 students (85.8%) had confidence in the average while the rest were 17 (14.2%) with high self - efficacy level. Self - efficacy in clinical skills practice was statistically related to the semester of students ($p < 0.05$). Of the 30 nursing skills studied, the students had the highest self - efficacy in practicing survival sign measurement techniques (75.8%), preparing and performing intravenous infusion (58.3%), injecting medicine for patients (52.5%). The lowest self - efficacy was the cardiopulmonary resuscitation technique (14.2%), care for dying patients, death (14.2%) and auxiliary techniques for end of life care, insertion and care for Catheter patients (15.8%).

Keywords: *self - efficacy, nursing student, Clinical, Practical, Thai Nguyen*

Received: 03/10/2019; Revised: 12/01/2020; Published: 14/01/2020

Email: Ngochuyenddlsyk@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Đào tạo cử nhân điều dưỡng tập trung vào đào tạo sinh viên có năng lực trong tất cả các khía cạnh của kiến thức, kỹ năng và thái độ chuyên nghiệp. Thực hành lâm sàng có vai trò cơ bản trong đào tạo điều dưỡng [1]. Thực hành kỹ năng lâm sàng chiếm khoảng 50% trong đào tạo cử nhân điều dưỡng. Mục tiêu của thực hành kỹ năng lâm sàng là đạt được những thay đổi có thể đo lường được năng lực trong chăm sóc người bệnh ở sinh viên [2]. Trong thực hành lâm sàng, sinh viên có cơ hội để tích lũy năng lực nghề nghiệp và cải thiện kỹ năng giao tiếp. Do đó, cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hành lâm sàng thành thạo là điều cần thiết trong việc phát triển năng lực cho sinh viên. Không có những kinh nghiệm quý báu này, ngay cả sinh viên có kiến thức vững nhất, hiểu biết nhất cũng bối rối khi đối diện với người bệnh [3]. Có nhiều thách thức trong thực hành lâm sàng điều dưỡng, đặc biệt có sự khác nhau giữa lý thuyết và thực hành lâm sàng. Một nghiên cứu ở Mazandaran/Iran cho thấy hơn 50% cả sinh viên và giảng viên mô tả chất lượng các khóa thực hành lâm sàng của họ là yếu [4]. Thực hành kỹ năng lâm sàng mang lại hiệu quả năng lực nghề nghiệp và sự tự tin cho sinh viên cử nhân Điều dưỡng. Bandura đã định nghĩa về năng lực và sự tự tin vào khả năng của cá nhân để hành động có hiệu quả trong các tình huống khác nhau [3]. Năng lực bản thân là một yếu tố rất quan trọng để thực hành kỹ năng độc lập trong ngành điều dưỡng, và rất cần thiết cho sinh viên cử nhân điều dưỡng. Tại Việt Nam hiện nay, nghiên cứu sự tự tin về thực hành kỹ năng lâm sàng của sinh viên cử nhân điều dưỡng còn hạn chế.

1. Đánh giá thực trạng sự tự tin trong thực hành kỹ năng lâm sàng của sinh viên cử nhân Điều dưỡng chính quy tại Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên năm 2019.

2. Xác định một số yếu tố liên quan đến sự tự tin trong thực hành kỹ năng lâm sàng của sinh viên cử nhân Điều dưỡng chính quy.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Sinh viên Cử nhân Điều dưỡng chính quy được chọn theo tiêu chuẩn sau:

- Tiêu chuẩn lựa chọn:
 - + Sinh viên Cử nhân Điều dưỡng chính quy đang thực tập lâm sàng tại các khoa Nội, Ngoại, Sản, Nhi.
 - + Đồng ý tham gia nghiên cứu
- Tiêu chuẩn loại trừ:
 - + Sinh viên nước ngoài
 - + Sinh viên không đồng ý tham gia

Cỡ mẫu: 120 sinh viên

Phương pháp chọn mẫu: Thuận tiện có chủ đích.

Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang.

Thước đo và bộ công cụ

Bộ câu hỏi đánh giá sự tự tin trong thực hành lâm sàng (NCSES- Bộ công cụ được xây dựng bởi tác giả Abdal và cộng sự năm 2015): gồm 30 câu với câu trả lời đánh giá kỹ năng thực hành lâm sàng của sinh viên điều dưỡng theo thang điểm từ 1 đến 10 có thể đạt được là 30 – 300. Tính điểm trung bình và được chia ra làm 3 mức độ: Mức độ tự tin thấp (1-2), mức độ tự tin trung bình (3-8) và mức độ tự tin cao (9-10). Bộ công cụ được dịch từ tiếng anh sang tiếng việt theo phương pháp dịch ngược và đánh giá độ tin cậy Cronbach Alpha trên 30 sinh viên điều dưỡng là 0,816 [5].

Kỹ thuật thu thập thông tin

- Tất cả các sinh viên cử nhân Điều dưỡng chính quy tham gia thực hành lâm sàng tại các khoa Nội, Ngoại, Sản, Nhi vào kỳ VI và kỳ VII đồng ý tham gia nghiên cứu. Được hướng dẫn, giải thích mục đích và quy trình thực hiện nghiên cứu.

- Bộ câu hỏi sự tự tin trong thực hành lâm sàng được phát 2 lần tại hai thời điểm: Học kỳ VI (Điều dưỡng Nội khoa và điều dưỡng Ngoại khoa) và học kỳ VII (Điều dưỡng Sản khoa và điều dưỡng Nhi khoa) cho từng sinh

viên để sinh viên tự đánh giá dưới sự hỗ trợ và giám sát của nhóm nghiên cứu.

Phương pháp phân tích số liệu: Số liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS 18.0

3. Kết quả

120 sinh viên cử nhân Điều dưỡng chính quy đang theo học kỳ VI và học kỳ VII đã hoàn thành bộ câu hỏi đánh giá sự tự tin thực hành kỹ năng lâm sàng. Trong 120 ĐTNC có 6 sinh viên (5,0%) là nam và 114 (95%) là nữ; 65 (54,2%) đang học trong học kỳ thứ VI và 55 (45,8%) đang học kỳ thứ VII. Điểm trung

bình về sự tự tin là $7,29 \pm 1,24$ (1 - 10), cho thấy sự tự tin ở mức độ trung bình trong sinh viên. Tổng cộng có 103 sinh viên (85,8%) có sự tự tin ở mức độ trung bình còn lại là 17 (14,2%) có mức độ sự tin cao. Sự tự tin thực hành kỹ năng lâm sàng có liên quan có ý thống kê với kỳ học của sinh viên ($p < 0,05$). Giá trị của sự tự tin không có sự khác nhau có ý nghĩa thống kê giữa mức độ tự tin với giới tính và sở thích học điều dưỡng ($p > 0,05$) (Bảng 1).

Bảng 1. Sự tự tin về thực hành kỹ năng lâm sàng của sinh viên Điều dưỡng chính quy

STT	Nội dung	Sự tự tin mức độ cao (9-10)
1	Thực hiện kỹ thuật đo điện tim cho người bệnh	45 (37,5)
2	Thực hiện kỹ thuật tiêm thuốc theo y lệnh cho người bệnh	63 (52,5)
3	Lấy dấu hiệu sinh tồn của người bệnh	91 (75,8)
4	Cho người bệnh uống thuốc đúng giờ và theo dõi tác dụng của thuốc	61 (50,8)
5	Vệ sinh và tra thuốc mắt, tai hoặc mũi cho người bệnh	30 (25)
6	Thay băng, rửa vết thương đúng kỹ thuật	38 (31,7)
7	Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với người bệnh để họ có thể tìm kiếm sự giúp đỡ mà không ngại ngùng	28 (23,3)
8	Thiết lập mối quan hệ tốt trong công việc với điều dưỡng trưởng và các điều dưỡng khác trong khoa	39 (32,5)
9	Thực hiện kỹ thuật cắt chỉ cho người bệnh	46 (38,3)
10	Giải thích về phương pháp điều trị và chăm sóc cho người bệnh	26 (21,7)
11	Hỏi NB bất kỳ thủ tục nào mà NB không hiểu để hướng dẫn hoặc giúp đỡ	31 (25,8)
12	Chuẩn bị và thực hiện kỹ thuật truyền tĩnh mạch	70 (58,3)
13	Báo cáo tình trạng người bệnh cho bác sĩ	46 (38,3)
14	Thiết lập/phụ giúp đặt Catheter tĩnh mạch trung tâm và chăm sóc người bệnh đặt Catheter	19 (15,8)
15	Đổi phó/thích ứng với môi trường mới khi chuyển khoa thực tập lâm sàng	35 (29,2)
16	Thực hiện kỹ thuật tiêm thuốc hoặc vaccine cho trẻ sơ sinh và trẻ em	21 (17,5)
17	Hướng dẫn người bệnh tư thế thích hợp	40 (33,3)
18	Thực hiện kỹ thuật liệu pháp hô hấp: Tập thở, tập ho có hiệu quả, vỗ rung lồng ngực...	42 (35,0)
19	Hướng dẫn người bệnh kỹ thuật tự tiêm Insulin	41 (34,2)
20	Thực hiện liệu pháp oxy	53 (44,2)
21	Đưa ra các vấn đề chăm sóc trên NB và các can thiệp điều dưỡng	33 (27,5)
22	Thực hiện kỹ thuật lấy bệnh phẩm xét nghiệm	59 (49,2)
23	Thực hiện cách ly theo đúng quy tắc	29 (24,2)
24	Thực hiện kỹ thuật đặt sonde bàng quang	34 (28,3)
25	Thực hiện kỹ thuật nẹp chi/bó bột chi cho người bệnh	20 (16,7)
26	Thực hiện kỹ thuật hồi sinh tim phổi	17 (14,2)
27	Chăm sóc tinh thần cho người bệnh	27 (22,5)
28	Thực hiện kỹ thuật thụt tháo hoặc đặt thuốc hậu môn cho người bệnh	55 (45,8)
29	Chăm sóc người bệnh hấp hối, tử vong	17 (14,2)
30	Chăm sóc bệnh nhân sau mổ	29 (24,2)

Nhận xét: Kết quả *bảng 1* cho thấy trong 30 kỹ năng thực hành điều dưỡng được nghiên cứu, các sinh viên có sự tự tin cây cao nhất trong thực hành kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn (75,8%), chuẩn bị và thực hiện truyền tĩnh mạch (58,3%), tiêm thuốc cho người bệnh (52,5%). Sự tự tin thấp nhất là kỹ thuật hồi sinh tim phổi (14,2%), chăm sóc người bệnh hấp hối, tử vong (14,2%) và kỹ thuật phụ giúp đặt Catheter tĩnh mạch trung tâm và chăm sóc người bệnh có Catheter (15,8%).

Bảng 2. *Mối liên quan giữa sự tự tin và các yếu tố khác*

	Sự tự tin		Giá trị trung bình \pm SD	p
	Trung bình	Cao		
Giới tính				
Nam	5 (4,2)	1 (0,8)	6,52 1,4	>0,05
Nữ	98 (81,7)	16 (13,3)	7,33 1,22	
Học kỳ				
HK 6	64 (53,3)	1 (0,8)	6,91 1,06	< 0,05
HK 7	39 (32,6)	16 (13,3)	7,74 1,29	
Sở thích học Điều dưỡng				
Có	67 (55,8)	13 (10,8)	7,43 + 1,25	>0,05
Không	36 (30,0)	4 (3,4)	6,99 + 1,17	

Nhận xét: Qua kết quả *bảng 2* thấy có mối liên quan giữa sự tự tin với kỳ học của sinh viên điều dưỡng chính quy với $p < 0,05$.

4. Bàn luận

Trong nghiên cứu này, điểm trung bình cho sự tự tin của sinh viên Điều dưỡng chính quy là $7,29 \pm 1,24$ (1 - 10), cho thấy sự tự tin thực hành kỹ năng lâm sàng ở mức độ trung bình. Không ai trong số các sinh viên có mức độ sự tự tin thấp.

Có mối liên quan giữa sự tự tin và học kỳ giáo dục của sinh viên. Nhưng không có mối liên quan giữa sự tự tin và giới tính, học kỳ giáo dục và sở thích học Điều dưỡng của sinh viên. Trong nghiên cứu của Sabety và đồng nghiệp, 40% sinh viên đã báo cáo rằng kỹ năng của họ ở mức trung bình [2], [4].

Sinh viên có sự tự tin cao trong việc thực hiện kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn và chuẩn bị và thực hiện truyền tĩnh mạch, tiêm thuốc cho người bệnh và sự tự tin thấp trong việc thực hiện kỹ thuật hồi sinh tim phổi; trong khi hiệu quả thấp nhất là kỹ thuật hồi sinh tim phổi, chăm sóc người bệnh hấp hối, tử vong và kỹ thuật phụ giúp đặt Catheter tĩnh mạch trung tâm và chăm sóc người bệnh có Catheter. Một số nhà nghiên cứu chỉ ra rằng nhiều điều dưỡng đã không cảm thấy có đủ năng lực và sự tự tin trong thực hành [3], [1]. Kết quả sự tự tin của các sinh viên trong nghiên cứu này

là chấp nhận được so với những các kết quả trong các nghiên cứu liên quan đến các điều dưỡng đã nghiên cứu.

Các giảng viên Điều dưỡng đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao sự tự tin cho sinh viên Điều dưỡng trong thực hành kỹ năng lâm sàng [6], [7]. Sự có mặt và hỗ trợ của giảng viên là rất quan trọng trong các lĩnh vực lâm sàng và hình thành phát triển sự tự tin cho sinh viên [7]. Theo Bandura, đóng vai và làm mẫu là hai phương pháp quan trọng của việc hình thành sự tin tin [8]. Các giảng viên lâm sàng chiếm vai trò quan trọng đối với sinh viên điều dưỡng tham gia thực hành kỹ năng lâm sàng, ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức của sinh viên và việc học các kiến thức và kỹ năng lâm sàng của họ [9].

Do trước khi tham gia thực hành lâm sàng, sinh viên đã được học tiền lâm sàng về các kỹ năng thực hành điều dưỡng. Phòng thực hành có thể cung cấp một môi trường an toàn cho sinh viên và họ có thể thực hành nhiều lần mà không gây hại cho bệnh nhân. Điều này có thể tạo ra sự tự tin và hiệu quả cho bản thân sinh viên, mặc dù vẫn còn tồn tại hạn chế. Hassani đưa ra sinh viên cần có cơ hội thể hiện khả năng thực hiện các kỹ năng trong lĩnh vực lâm

sàng và tin tưởng vào tính chuyên nghiệp của họ [7]. Thực hành các kỹ năng điều dưỡng và áp dụng kiến thức trong thực hành lâm sàng tại các cơ sở y tế có thể giúp sinh viên trở thành người Điều dưỡng đạt chuẩn năng lực [10], [11].

Người điều dưỡng cần có khả năng kết hợp kiến thức, thái độ, giá trị và kỹ năng cần thiết cho các dịch vụ chuyên nghiệp [7]. Mức độ năng lực này cần giáo dục thích hợp và đa chiều. Đào tạo sự tự tin thường được thảo luận trong các chương trình giảng dạy; tuy nhiên, nó được đề cập ít hơn trong giảng dạy điều dưỡng. Sự tự tin của sinh viên trong môi trường lâm sàng có thể cung cấp một cái nhìn sâu sắc cho sinh viên về kinh nghiệm học tập của họ [12]. Trong nghiên cứu này, chúng tôi cũng đã cố gắng thể hiện thực trạng và cung cấp một số khuyến nghị thực tế. Các phát hiện chỉ ra rằng sinh viên điều dưỡng có mức độ sự tự tin của bản thân và rất tự tin vào một số kỹ năng thực hành lâm sàng.

Cũng có một số hạn chế trong nghiên cứu của chúng tôi, chẳng hạn như số lượng sinh viên thấp trong phần định lượng; các khoa và bệnh viện thực hành khác có thể có những cách khác nhau để cung cấp kinh nghiệm lâm sàng.

Qua nghiên cứu này, chúng tôi đề nghị rằng cần có thêm các nghiên cứu về tác động của các phương pháp giảng dạy khác nhau như kỹ năng vi mô, chương trình cố vấn và học tập dựa trên vấn đề được thực hiện để giúp cải thiện sự tự tin thực hiện kỹ năng lâm sàng ở sinh viên điều dưỡng.

5. Kết luận

120 sinh viên Điều dưỡng chính quy đang theo học kỳ VI và học kỳ VII đã hoàn thành bộ câu hỏi đánh giá sự tự tin thực hành kỹ năng lâm sàng. Điểm trung bình về sự tự tin là $7,29 \pm 1,24$ (1 - 10), cho thấy sự tự tin ở mức độ trung bình trong sinh viên. Có 103 sinh viên (85,8%) có sự tự tin ở mức độ trung bình còn lại là 17 (14,2%) có mức độ sự tin cao. Sự tự tin thực hành kỹ năng lâm sàng có

liên quan có ý thống kê với kỳ học của sinh viên ($p < 0,05$).

Trong 30 kỹ năng thực hành điều dưỡng được nghiên cứu, các sinh viên có sự tự tin cây cao nhất trong thực hành kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn (75,8%), chuẩn bị và thực hiện truyền tĩnh mạch (58,3%), tiêm thuốc cho người bệnh (52,5%). Sự tự tin thấp nhất là kỹ thuật hồi sinh tim phổi (14,2%), chăm sóc người bệnh hấp hối, tử vong (14,2%) và kỹ thuật phụ giúp đặt Catheter tĩnh mạch trung tâm và chăm sóc người bệnh có Catheter (15,8%).

6. Khuyến nghị

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ cho sinh viên Điều dưỡng khi tham gia thực hành lâm sàng để tăng cường sự tự tin cho sinh viên.

- Khuyến khích sinh viên tích cực tham gia thực hành lâm sàng tại các bệnh viện. Sinh viên sẽ được khuyến khích đưa ra một số gợi ý để cải thiện sự tự tin trong quá trình học lâm sàng. Sinh viên phải được đào tạo theo nguyên tắc cụ thể và sau đó có cơ hội để được quan sát, thực hành và được thực hiện các kỹ năng lâm sàng lặp lại trong môi trường an toàn và khoa học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. M. Roche, D. Diers, C. Duffield and C. Catling-Paull, "Violence toward nurses, the work environment, and patient outcomes," *J. Nurs. Scholarsh*, 42(1), pp. 13-22, 2010.
- [2]. F. Sabety, N. Akbari Nassaji and M. H. Haghighy Zadeh, "Nursing student self-assessment regarding clinical skills achievement in ahvaz jundishapur university of medical sciences," *Iran J. Med. Educ*, 11(5), pp. 506-515, 2011.
- [3]. B. B. Jacobs, J. S. Fontana, M. H. Kehoe, C. Matarese and P. L. Chinn, "An emancipatory study of contemporary nursing practice," *Nurs. Outlook*, 53(1), pp. 6-14, 2015.
- [4]. S. Andrew, "Self-efficacy as a predictor of academic performance in science," *J. Adv. Nurs*, 27(3), pp. 596-603, 1998.
- [5]. M. Abdal, M. N. Alavi, and M. Adib-Hajbaghery, "Clinical Self-Efficacy in Senior

- Nursing Students: A Mixed- Methods Study,” *Nurse Midwifery Study*, 4(3), pp. 1-8, 2015.
- [6]. L. Eggertson, “Targeted. The impact of bullying, and what needs to be done to eliminate it,” *Can Nurse*, 107(6), pp. 16-20, 2011.
- [7]. P. Hassani, F. Cheraghi and F. Yaghmaei, “Self-efficacy and Self-regulated Learning in Clinical Performance of Nursing Students: A Qualitative Research,” *Iran. J. Med. Edu*, 8(1), pp. 33-42, 2008.
- [8]. A. Bandura, “Self-efficacy: toward a unifying theory of behavioral change,” *Psychol. Rev*, 84(2), pp. 191-215, 1977.
- [9]. S. Elisha and D. N. Rutledge, “Clinical education experiences: perceptions of student registered nurse anesthetists,” *AANAJ*, 79(4), pp. S35-42, 2011.
- [10]. I. Azizi-Fini, A. Hajibagheri and M. Adib-Hajbaghery, “Critical thinking skills in nursing students: a comparison between freshmen and senior students,” *Nurs. Midwifery. Stud*, 4(1), pp. 1-5, 2015.
- [11]. J. A. Hartigan-Rogers, S. L. Cobbett, M. A. Amirault and M. E. Muise-Davis, “Nursing graduates' perceptions of their undergraduate clinical placement,” *Int. J. Nurs. Educ. Scholarsh*, 4(9), pp. 1-6, 2007.
- [12]. N. Zengin, R. Pinar, A. C. Akinci and H. Yildiz, “Psychometric properties of the self-efficacy for clinical evaluation scale in Turkish nursing students,” *J. Clin. Nurs*, 23(7-8), pp. 976-984, 2014.